

## Phẩm 7: QUÁN HỮU VI

### Phần 1

Lại nữa, hoặc có người nói: Vì trong Thắng nghĩa đế có các pháp tạp nhiễm như tham... kia, vì do hữu vi, ví như mắt...

Luận giả nói: Nếu nói như vậy thì tức là chỗ thành tựu hiện bày khắp cho nên lập thí dụ không đúng. Vì sao? Trong Thắng nghĩa đế nếu có mắt... thì phải có các tướng hữu vi như sinh... Nếu không có các tướng hữu vi ấy thì như sừng thỏ... cũng phải có các tướng hữu vi kia. Cho nên các tướng hữu vi ở trong Thắng nghĩa đế quyết định không thành thì làm sao tướng hữu vi: sinh... có thể thành lập?

Ở đây cần hỏi: Các pháp sinh... kia do chỗ tạo tác tăng thượng mà có là hữu vi hay là vô vi? Cả hai đều không đúng.

Nên tụng đáp:

*Nếu sinh là hữu vi*

*Tức phải có ba tướng.*

Thích: Ví như tướng chủ thể, trong đó tướng chủ thể hữu vi như vậy không đúng thì làm sao là các tướng hữu vi? Sở thuyết trong đó, hai pháp hào hợp vì ba tướng biến hành nên trong đó ba tướng cũng đều ngăn phá tự tướng pháp kia.

Lại nữa, tụng nói:

*Nếu sinh là vô vi*

*Không tạo tướng hữu vi.*

Thích: Chỗ thành tựu như vậy cần phải ngăn phá lỗi an lập. Vì sao? Vì tự thể vô vi cũng là không có tánh, ví như pháp diệt. Pháp này quyết định như vậy, có lỗi lầm như vậy, nương trú và vô thường như vậy. Pháp khác cũng vậy, đều đồng pháp sinh.

Luận giả nói: Tướng tức là pháp của lý, chấp giữ làm tánh. Chỗ đã nêu như vậy, vì sao sự sinh... lại là lìa nhau, có nghiệp dụng kia mà có thể chuyển chẳng, hoặc không xa lìa chẳng?

Lại nữa, tụng nói:

*Ba pháp: sinh... lìa nhau*

*Tức nghiệp dụng không tướng.*

Thích: Vì sao các pháp hữu vi như sinh... tuần tự có thể chuyển? Nếu thể của pháp chưa sinh, tức hai pháp: trú và diệt không thể làm tướng hữu vi kia, vì do chưa sinh. Đó tức là tướng chủ thể không có đối tượng biểu hiện diễn giải. Nếu tự thể của pháp đã diệt hết, tức là tướng chủ thể không “thể” nên không có hai pháp sinh và trú. Vì pháp diệt kia

chính nó không có tánh nên đã sinh tức là không có trú, không có trú tức là không sinh diệt, cũng là không có tánh. Nếu nói vô thường chạy theo pháp trú, tức không thể tạo tướng hữu vi.

Nên tụng của Bách Luận nói:

*Trú sao có tướng diệt  
Vô thường sao có trú  
Nếu có pháp trú trước  
Sau không cần phải có.  
Nếu thường có vô thường  
Có trú không có thường  
Hoặc trước có thường ấy  
Sau tức không có thường.  
Vô thường đồng với trú  
Nếu có thể của nó  
Có thường tức tà vọng  
Hoặc có trú cũng vọng.*

Ý của bài tụng như vậy: Nếu pháp hữu vi không lìa nhau thì làm sao dùng một vật thể ở trong một thời gian mà được hòa hợp?

Nên tụng bác bỏ:

*Không ở trong cùng lúc  
Sinh, trú, diệt hòa hợp.*

Thích: Vì do trái ngược lẫn nhau. Hoặc có người nói: Có tánh nhân đồng chủng loại kia trong cùng một lúc mà có thể sinh, hoặc chỗ tạo tác tuần tự được thành tự.

Luận giả nói: Điều này lại thế nào? Hoặc ở trong có “thể” kia mà được chẳng, hoặc lìa tướng chủ thể và đối tượng có chỗ có được chẳng? Nếu có “thể” mà được thì chẳng phải ở trong có “thể” có được tánh của “thể” thật sinh, cũng chẳng phải do tạo tác riêng có nhân ấy. Nếu là không thể thì đây tức cũng không có được sự cùng sinh, cho nên ở trong thể không có quyết định sinh... như vậy. Như tự tướng sinh, cũng là vì sao tuần tự mà có thể thành?

Lại nữa, tụng nói:

*Các tướng sinh, trú, diệt  
Riêng có tướng hữu vi  
Có tức là vô cùng  
Không chẳng phải hữu vi.*

Thích: Nếu lìa sinh... riêng có pháp sinh mà có thể thành thì pháp sinh kia tức nhất định có pháp khác có thể lập. Như vậy bèn có lỗi vô

cùng, vì tướng hữu vi, vô vi nên chẳng hòa hợp.

Lại nữa, sư Độc Tử Bộ nói: Các pháp sinh... tuy là hữu vi, tại sao có thể nói là vô cùng?

Tụng của tông kia nói:

*Chỗ sinh của sinh sinh*

*Chỉ sinh nơi bản sinh*

*Chỗ sinh của bản sinh*

*Lại sinh nơi sinh sinh.*

Ý tụng này là: lúc các pháp sinh cùng với tự thể của pháp có mười lăm pháp cùng thành tựu pháp sinh, tức là có đầy đủ các pháp: sinh, trú, diệt, diệt kia như vậy, pháp này như vậy, không có sai khác. Nếu phân biệt có sai khác thì có mười lăm pháp: một là sinh. Hai là trú. Ba là diệt. Bốn là nếu pháp bạch tức sinh chánh giải thoát. Năm là nếu pháp hắc tức sinh tà giải thoát. Sáu là nếu chẳng phải pháp xuất ly tức chẳng sinh pháp xuất ly. Bảy là nếu pháp xuất ly tức sinh pháp xuất ly. Tám là sinh sinh. Chín là trú trú. Mười là diệt diệt. Mười một là quyền thuộc chánh giải thoát. Mười hai là quyền thuộc tà giải thoát. Mười ba là chẳng phải quyền thuộc của pháp xuất ly. Mười bốn là quyền thuộc của pháp xuất ly, trừ tự thể bản sinh là thành mười bốn pháp. Nếu cùng với pháp bản sinh thì tổng cộng là mười lăm. Hai pháp sinh sinh và bản sinh là ý ban đầu, trong đó, chỗ sinh của sinh sinh chỉ có bản sinh sinh, lại không có chỗ sinh của biệt pháp bản sinh trở lại sinh ra sinh sinh. Như vậy mới sinh ra các pháp khác, ở đây tức không rơi vào lỗi vô cùng.

Luận giả nói: Chỗ nêu như vậy đều chẳng hợp đạo lý.

Cho nên tụng bác bỏ:

*Nếu cho là sinh sinh*

*Năng sinh nơi bản sinh*

*Sinh sinh từ bản sinh*

*Năng sinh nào bản sinh.*

Thích: Vì tự thể không có tánh như vậy.

Tụng lại bác bỏ:

*Nếu cho là bản sinh*

*Năng sinh nơi sinh sinh*

*Bản sinh từ sinh kia*

*Năng sinh nào sinh sinh.*

Thích: Vì tự thể không có tánh như vậy.

Lại có người nói: lúc sinh ra sinh sinh tức phải là chủ thể sinh, vì không có riêng biệt.

Lại nữa, tụng lại phá bỏ:

*Nếu cho lúc sinh sinh Năng sinh là bản  
sinh Sinh sinh nếu chưa sinh Năng sinh  
nào bản sinh?*

Thích: Sinh sinh nếu chưa sinh, lúc sinh tức không có “thể”, không có “thể” tức không sinh. Có năng lực nơi chủ thể sinh nào là bản sinh? Nếu không có năng lực tức không có biểu hiện diễn giải.